

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2020

Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Phương Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan, ông Lê Văn Cư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/02/2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2020; Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ngày 17/4/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Hoàng Minh T**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 11/3 N, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn là chị Trịnh Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Hải Phòng ngày 20/01/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong xử lý các vấn đề của cuộc sống gia đình và do anh T không hỗ trợ chị chăm lo cho gia đình mà còn thường xuyên bắt chị phải đưa tiền để đi chơi. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhưng không có biện pháp khắc phục nên tình cảm vợ

chồng ngày càng lạnh nhạt. Năm 2016, anh T cùng bố mẹ chuyển đến thành phố H sinh sống, còn chị vẫn ở lại Hải Phòng. Anh T có tìm gọi chị về đoàn tụ nhưng chị không về vì khi đó anh T không thay đổi cách sống mà vẫn tiếp tục chơi bời dẫn đến việc sử dụng ma túy. Chị đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh T nhưng sau khi được gia đình động viên và để anh T ổn định tư tưởng, tập trung cai nghiện thì chị đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, sau khi cai nghiện xong thì anh T và chị không gặp mặt nhau, không trực tiếp liên lạc với nhau, mọi vấn đề cần trao đổi đều phải thông qua người thứ ba truyền đạt lại. Xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, bản thân chị không còn tình cảm với anh T nên chị xin ly hôn anh T.

Chị với anh T có hai con chung là Hoàng Minh T1- sinh ngày 19/01/2004 và Hoàng Ngọc A- sinh ngày 16/3/2011, hiện các con đang ở cùng anh T. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc A và để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 cho đến khi các cháu thành niên. Chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị không đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung và nợ chung.

Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập bị đơn là anh Hoàng Minh T nhưng anh T đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án quan điểm của anh về các nội dung liên quan đến vụ án.

Bà Phạm Thị C (*mẹ đẻ anh T*) trình bày: Anh T và chị H sống ly thân từ năm 2016 đến nay nhưng không có biện pháp đoàn tụ. Nguyên nhân là do anh T chơi bời với bạn bè xấu dẫn đến việc sử dụng ma túy nên không có kinh tế và không dành thời gian để quan tâm, chăm lo cho gia đình. Hiện anh T, chị H đều không có nhà đất ở riêng và đều là lao động tự do nên chị H đề nghị mỗi bên nuôi một con chung là phù hợp.

Qua xác minh, đại diện khu dân cư phản ánh: Chị H và anh T không cùng chung sống với nhau thời gian nào tại phường N, thành phố H.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Trịnh Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân theo và chấp hành đúng; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2013 của UBTV Quốc Hội. Đề nghị HĐXX: Xử cho chị H được ly hôn anh T. Giao cháu Trịnh Ngọc A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Buộc chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về tố tụng*: Các đương sự được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Trịnh Thị H và anh Hoàng Minh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Hải Phòng. Cả hai bên đều đã đủ tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ khi đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trình bày của chị H phù hợp với trình bày của bà Phạm Thị C về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T chơi bời, không quan tâm đến vợ con và mắc phải tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay nhưng không có biện pháp đoàn tụ làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh T vắng mặt và không có quan điểm gửi cho Tòa án thể hiện anh không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng và không có thiện chí đoàn tụ với chị H. Vì vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh T có hai con chung là Hoàng Minh T1- sinh ngày 19/01/2004 và Hoàng Ngọc A- sinh ngày 16/3/2011. Theo trình bày của chị H, bà C thì hiện cả chị H và anh T đều chưa có nhà đất ở riêng, đều là lao động tự do nên thu nhập không ổn định. Anh T không có quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung. Chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc A và để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp với điều kiện kinh tế của mỗi bên. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, HĐXX cần giao cháu T1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ngọc A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Hoàng Minh T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Minh T1- sinh ngày 19/01/2004 cho anh Hoàng Minh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Hoàng Ngọc A- sinh ngày 16/3/2011 cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung thành niên. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2018/0000918 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- UBND phường H, quận H, TP. Hải Phòng
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thị Phương Thúy